

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 05/2012/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 16 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 15/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 170/2003/NĐ-CP ngày 15/12/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 95/2009/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 19/5/2009 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 15/12/2003 và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 của Chính phủ về quy định, sửa đổi, bổ sung chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Quyết định số 14/2004/QĐ-BXD ngày 14/5/2004 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức dự toán công tác sản xuất nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 100/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 43/STC-QLG&CS ngày 09/01/2012 về việc đề nghị điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch (đạt các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành) do các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng cho các đối tượng thuộc khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Nghệ An, như sau:

TT	Đối tượng	Mức giá đã bao gồm thuế
1	Nước dùng cho sinh hoạt của các hộ dân cư (kể cả nhà ở tập thể):	5.500 đ/m ³
2	Nước dùng cho hoạt động các cơ quan hành chính sự nghiệp, bệnh viện, trường học, lực lượng vũ trang (không sản xuất kinh doanh):	7.800 đ/m ³
3	Nước dùng cho các hoạt động sản xuất vật chất:	8.500 đ/m ³
4	Nước dùng cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ:	10.500 đ/m ³

Mức giá trên chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012 và thay thế Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của UBND tỉnh về việc quy định giá tiêu thụ sản phẩm nước sạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan và các đối tượng tiêu thụ nước sạch có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Thái Văn Hằng